

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **699** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **19** tháng 5 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành trụ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành trụ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Văn bản số 718/UBND-GTCNXD ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho chủ trương điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành trụ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 749/TTr-SXD ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Văn bản số 745/SXD-QLXD ngày 17 tháng 5 năm 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành trụ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh và các giải pháp thiết kế

1.1. Phân phát sinh tầng:

a) Trụ sở làm việc 4 tầng:

- Bổ sung hệ thống điện sinh hoạt gồm (đường dây dẫn điện chôn ngầm, tủ điện tổng, quạt trần, bóng điện và các thiết bị đóng ngắt điện,...).

- Bổ sung hệ thống điện nhẹ gồm (hệ thống mạng Internet, hệ thống dây mạng lan chôn ngầm tường).

- Thay các bộ cửa đi D1\* và cửa đi D4\* tại tầng 1 từ cửa gỗ hiện tại bằng cửa nhôm hệ 55 (kính an toàn dày 6,38mm), 04 bộ cửa sổ S3 tại tầng 2 từ cửa gỗ hiện tại bằng cửa nhôm hệ 55 (kính an toàn dày 6,38mm).

- Phá dỡ các chi tiết trang trí (phào, chi, tổ mối,...) tại 4 mặt tường ngoài nhà và trát phẳng.

- Xây bổ sung tường ngăn tại tầng 3 (trục B' đoạn 7-8).

- Bổ sung lát nền bằng gạch ceramic:

+ Tầng 02: Trục 2 đoạn B-C, trục 5 đoạn B-C, trục 7 đoạn B-C.

+ Tầng 03: Phòng lãnh đạo, phòng vệ sinh, cửa đi trục 7 (đoạn B-C).

- Bổ sung thiết bị vệ sinh tại các phòng: 01 phòng tầng 01 và 02 phòng tầng 02.

- Phá dỡ mái sảnh, lan can, bậc tam cấp, bê tông nền trục A đoạn 4-5.

b) Các hạng mục ngoài nhà.

- Nhà để xe: Bổ sung công việc đào hạ nền (0,35m) sau đó đổ lại nền bằng bê tông mác 200, đá 1x2, dày 10cm.

- Rãnh thoát nước: Xây mới rãnh thoát nước, hồ ga bằng gạch chi, lắp đặt tấm đan bằng BTCT dài 43,2m.

- Tường rào xây gạch khu tiếp giáp với ki ốt xăng dầu: Bổ sung khối lượng phá dỡ và xây mới với chiều dài là 9,0m cao 1,65m bằng gạch.

- Tháo dỡ vách tôn mái sân, tháo dỡ xà gồ thép U theo vách tôn để đảm bảo việc xe di chuyển vào nhà xe và thông thoáng cho trụ sở.

- Làm mới 01 nhà để xe.

- Cải tạo sân bê tông SBT4 thay thế nền rải carboncor asphanl bằng bê tông mác 200, đá 1x2, dày 10cm.

- Nhà bảo vệ xây mới: Bổ sung hệ thống điện, thoát nước mái.

1.2. Phân phát sinh giảm:

a) Nhà làm việc 4 tầng: Cắt giảm một số bóng điện, quạt trần, dây dẫn điện do vẫn còn tốt.

b) Các hạng mục ngoài nhà:

- Cắt giảm nhà xe làm mới số 01 và số 02.

- Đường vào: Thay rải thảm Carboncor asphan bằng đổ bê tông mác 200, đá 1x2, dày 10cm.

- Không phá dỡ nhà bảo vệ cũ (do đã chuyển sang cải tạo, sửa chữa).

- Mái sân bê tông: Không cải tạo theo phương án thiết kế đã được duyệt (chỉ thay thế các tấm lợp nhựa để lấy ánh sáng).

2. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình sau điều chỉnh: **2.900.228.591** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi một đồng).

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)
1	2	3	4	5=4-3
1	Chi phí xây dựng	2.088.582.431	2.474.810.607	+386.228.176
2	Chi phí QLDA	68.547.276	68.547.276	0
3	Chi phí TVĐTXD	230.166.455	252.146.700	+21.980.245
4	Chi phí khác	41.492.972	41.492.972	0
5	Chi phí dự phòng	121.439.457	63.231.036	-58.208.421
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.550.228.591</b>	<b>2.900.228.591</b>	<b>+350.000.000</b>

3. Lý do điều chỉnh: Để phù hợp với nhu cầu sử dụng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất tốt hơn cho đội ngũ cán bộ, công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tại Văn bản số 718/UBND-GTCNXD ngày 04 tháng 02 năm 2021).

4. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;

- PCVP (ô. Nguyễn).

Gửi bản giấy + điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);

- Lưu: VT, GTCNXD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Duy Hưng**